

BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 01/11/2021)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		01/11		02/11				03/11		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-10	106	17	-87	-24	58	47	-45	-9
	Cửa Ông	-13	105	18	-74	-29	64	38	-29	-21
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	-13	104	15	-58	-34	75	29	-11	-32
	Bạch Long Vĩ	-3	98	4	-64	-26	69	26	-20	-27
Thái Bình	Thái Thụy	-15	102	11	-50	-36	75	23	-3	-36
Nam Định	Hải Hậu	-14	98	13	-37	-38	77	19	11	-43
Ninh Bình	Kim Sơn	-15	96	12	-33	-39	77	16	16	-43
Thanh Hóa	Quảng Xương	-15	93	13	-28	-39	76	15	20	-44
Nghệ An	Diễn Châu	-13	82	16	-22	-35	70	16	22	-40
	Hòn Ngư	-12	79	17	-21	-34	68	17	23	-40
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-9	68	21	-21	-28	60	20	21	-36
Quảng Bình	Quảng Trạch	-2	40	22	-22	-19	38	17	15	-26
	Quảng Ninh	4	26	20	-14	-11	28	14	16	-19
Quảng Trị	Gio Linh	10	12	17	-7	-2	19	12	17	-11
	Cồn Cỏ	13	13	15	-9	-1	20	11	15	-11
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	15	-3	14	0	7	7	10	16	-1
	Phú Lộc	18	-16	13	7	14	-3	10	16	6
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	22	-25	10	11	21	-10	9	15	14
	Hoàng Sa	31	-35	-5	4	29	-19	3	-4	17
Quảng Nam	Tam Kỳ	28	-33	6	13	28	-15	8	11	19
	Cù Lao Chàm	26	-31	7	12	25	-14	8	12	17
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	33	-36	1	10	32	-15	5	6	21
	Lý Sơn	31	-36	1	9	31	-17	6	4	20
Bình Định	Phú Mỹ	36	-33	-3	5	34	-14	2	-2	15
	Quy Nhơn	36	-34	-7	3	33	-14	-2	-10	15
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	32	-37	-12	1	29	-17	-5	-8	13
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	36	-33	-7	12	32	-13	-2	2	14
	Trường Sa	34	-32	-9	15	27	-12	-6	8	10
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	35	-37	-10	11	25	-15	-9	5	6
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	25	-6	-39	57	-2	30	-49	59	-37
	Phú Quý	32	-30	-13	22	20	-7	-13	17	-1
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	-10	60	-107	126	-47	102	-110	123	-82
	Côn Đảo	4	40	-94	101	-29	75	-86	98	-55
TPHCM	Cần Giờ	-11	66	-109	131	-49	111	-112	128	-84
Tiền Giang	Gò Công Tây	-11	70	-109	134	-51	117	-114	132	-88
Bến Tre	Ba Tri	-8	76	-99	138	-46	121	-104	133	-85
Trà Vinh	Duyên Hải	-8	67	-107	134	-43	108	-106	128	-75
Sóc Trăng	Tân Phú	2	62	-100	120	-29	95	-92	111	-53
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	24	50	-83	88	3	68	-59	73	-9
Cà Mau	Năm Căn	42	32	-57	53	27	41	-29	42	20
	Trần Văn Thời	22	26	-26	26	7	35	-18	40	1
Kiên Giang	Rạch Giá	-5	41	-24	26	-16	55	-26	45	-22
	Phú Quốc	5	32	6	9	5	31	9	24	10
	Thổ Chu	10	18	12	9	11	21	16	22	16

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.4	Đông, Đông Bắc	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.4 - 1.2	Đông Bắc, Đông	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	1.1 - 1.7	Đông Bắc, Đông	
Bình Định đến Ninh Thuận	1.4 - 1.7	Đông Bắc	
Bình Thuận đến Cà Mau	1.3 - 2.0	Đông Bắc	Cảnh báo
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 1.5	Đông	
Quần đảo Hoàng Sa	1.7 - 2.1	Đông Bắc	Cảnh báo
Quần đảo Trường Sa	1.4 - 2.2	Đông Bắc	Cảnh báo
Bắc Biển Đông	1.9 - 3.1	Đông Bắc	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	1.1 - 2.0	Đông Bắc	Cảnh báo
Nam Biển Đông	1.2 - 2.4	Đông Bắc	Cảnh báo

Tin phát lúc: 13 giờ 00

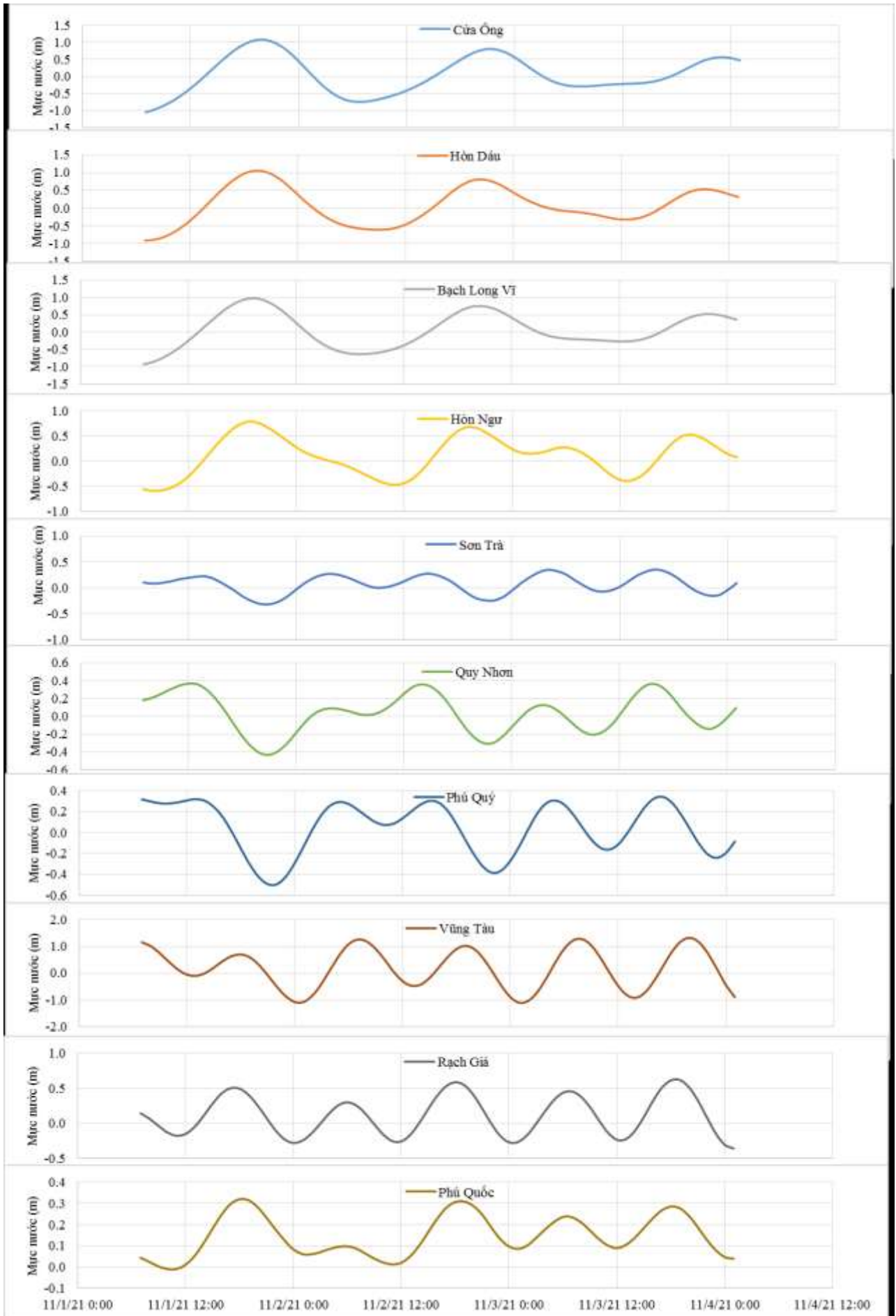
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 02/11/2021

Người xây dựng bản tin: Trần Văn Mỹ

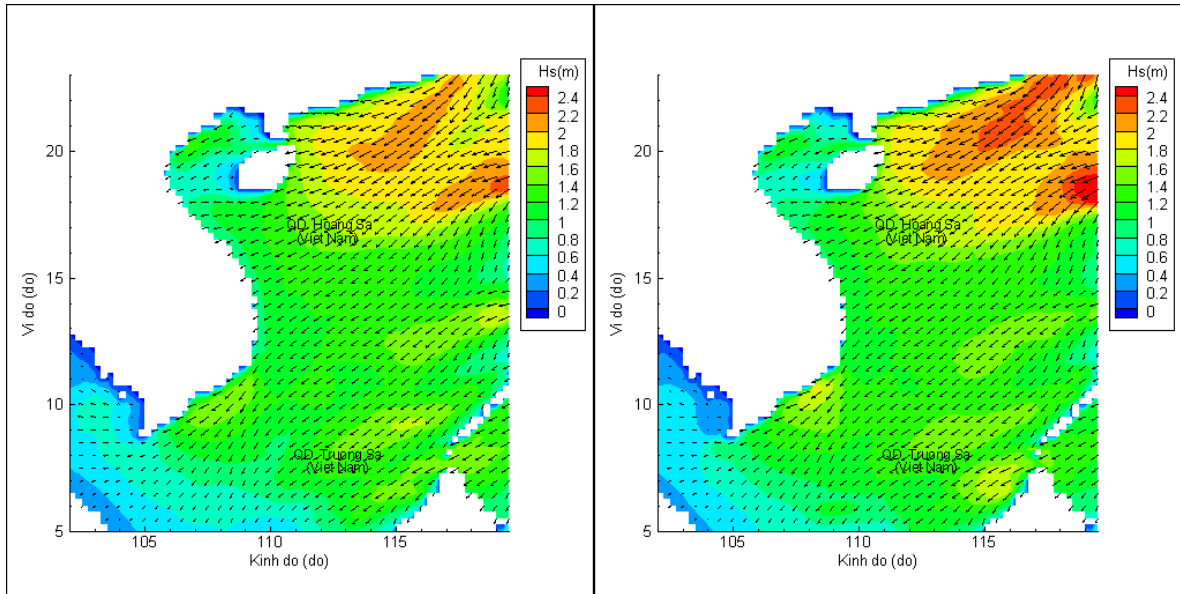
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải vãn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

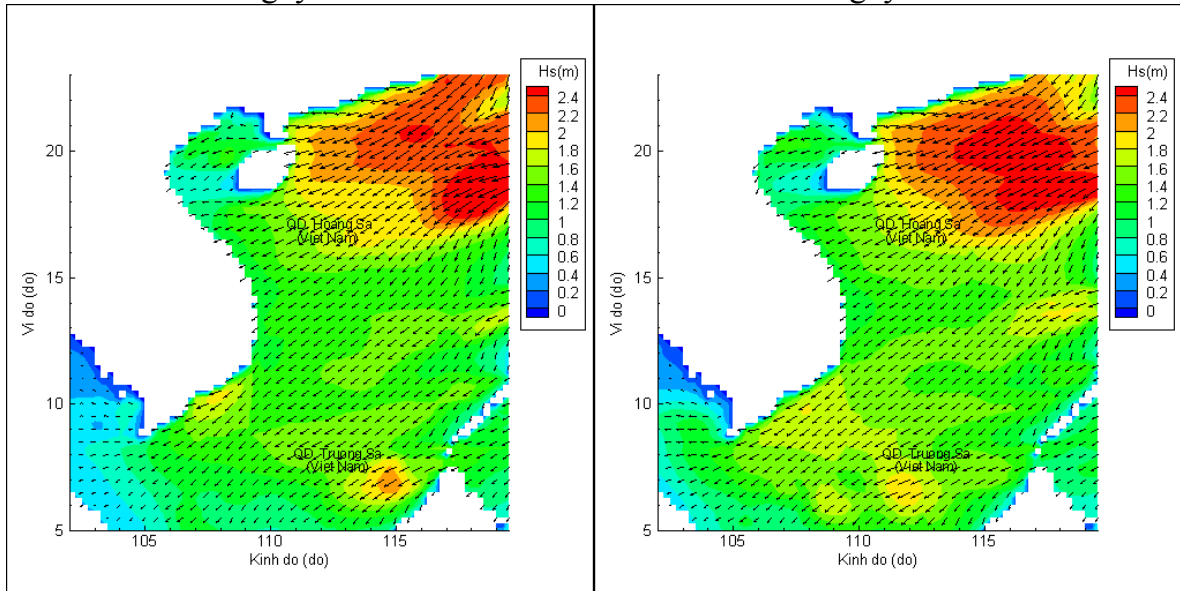


Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



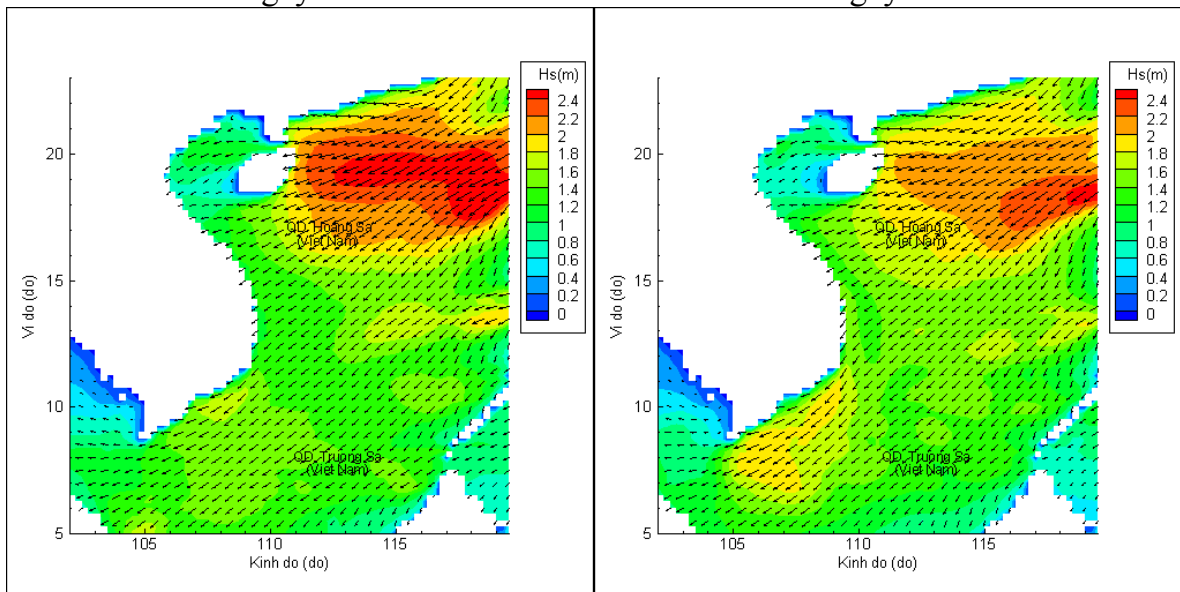
Lúc 13h ngày 01/11/2021

Lúc 19h ngày 01/11/2021



Lúc 01h ngày 02/11/2021

Lúc 13h ngày 02/11/2021



Lúc 01h ngày 03/11/2021

Lúc 13h ngày 03/11/2021